

- Nhận biết được một số điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối trong đoạn văn mẫu (BT1)

2. Kỹ năng

- Viết được đoạn văn ngắn tả lá (thân, gốc) một cây em thích (BT2).

3. Thái độ

- Tích cực, tự giác làm bài, có ý thức chọn lựa từ ngữ khi miêu tả.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL tự học, Sử dụng ngôn ngữ, NL sáng tạo, NL hợp tác

***GD BVMT:** Nhận xét trình tự miêu tả. Qua đó, cảm nhận được vẻ đẹp của cây cối trong môi trường thiên nhiên.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ (hoặc giấy khổ to) viết lời giải BT1.

- HS: Sách, bút

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, thảo luận nhóm, quan sát, thực hành.

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm 2

II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động (5p)</p> <p>- GV dẫn vào bài mới</p>	<p>- TBVN điều hành lớp hát, vận động tại chỗ</p>
<p>2. HĐ thực hành (30p)</p> <p>*Mục tiêu: Nhận biết được một số điểm đặc sắc trong cách quan sát và miêu tả các bộ phận của cây cối trong đoạn văn mẫu (BT1); viết được đoạn văn ngắn tả lá (thân, gốc) một cây em thích (BT2).</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài tập 1: Dưới đây là một số đoạn văn tả thân và gốc một số loài cây...</p> <p style="text-align: center;">Đoạn văn</p> <p>a. Đoạn tả lá bàng (Đoàn Giỏi)</p> <p>b. Đoạn tả cây sồi (Lep- Tôn- xtôi)</p>	<p style="text-align: center;">Nhóm 2 - cả lớp</p> <p>- HS đọc và thảo luận theo nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp</p> <p style="text-align: center;">Những điểm đáng chú ý</p> <p>- Tả rất sinh động sự thay đổi màu sắc của lá bàng theo thời gian 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông.</p> <p>- Tả sự thay đổi của cây sồi già từ mùa đông sang mùa xuân (mùa đông cây sồi nứt nẻ, đây sọc. Sang mùa xuân, cây sồi toả rộng thành vòm lá xum xuê, bùng dậy một sức sống bất ngờ).</p> <p>- Hình ảnh so sánh: nó như một con quái vật già nua, cau có và khinh khỉnh đứng giữa đám bạch dương tươi cười.</p> <p>- Hình ảnh nhân hoá làm cho cây sồi già</p>

<p>- Lưu ý HS học tập những nét đặc sắc trong mỗi đoạn văn để vận dụng miêu tả.</p> <p>- Yêu cầu đọc thêm 2 đoạn văn tham khảo <i>Bàng thay lá</i> và <i>Cây tre</i></p> <p>Bài tập 2: Viết một đoạn văn tả lá,...</p> <p>- GV nhận xét và khen những bài tả hay.</p> <p><i>* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 viết được đoạn văn.</i></p> <p>3. HĐ ứng dụng (1p)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>như có tâm hồn con người: Mùa đông, cây sồi già cau có, khinh khỉnh, vẻ ngờ vực, buồn rầu. Xuân đến nó say sưa, ngây ngất, khẽ đung đưa trong nắng chiều..</p> <p>- HS lắng nghe, chọn chi tiết mà mình có thể học tập trong mỗi đoạn văn</p> <p>- Đọc thầm cá nhân</p> <p>- HS làm bài cá nhân – chọn tả thân lá, thân hay gốc một cái cây cụ thể.</p> <p>- Một số HS chia sẻ bài làm của mình</p> <p>- Lớp nhận xét, chữa lỗi cho bạn</p> <p>- Chữa lại những câu văn chưa hay</p> <p>- Chỉ ra một chi tiết sáng tạo trong bài văn của các bạn vừa đọc.</p>
---	--

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (VNEN)
ĐỒNG BẰNG NAM BỘ (T2)

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

ĐỊA LÍ (CT HIỆN HÀNH)
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT
CỦA NGƯỜI DÂN Ở ĐỒNG BẰNG NAM BỘ

I. MỤC TIÊU:



1. Kiến thức

- Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở đồng bằng Nam Bộ:

+ Trồng nhiều lúa gạo, cây ăn trái.

+ Nuôi trồng và chế biến thủy sản.

+ Chế biến lương thực.

* **HSNK:** Biết những thuận lợi để đồng bằng Nam Bộ trở thành vùng sản xuất lúa gạo, trái cây và thủy sản lớn nhất cả nước: đất đai màu mỡ, khí hậu nóng ẩm, người dân cần cù lao động.

2. Kỹ năng

- Quan sát hình ảnh, kể tên theo thứ tự các công việc trong thu hoạch và chế biến gạo xuất khẩu ở đồng bằng Nam Bộ

3. Thái độ

- HS học tập nghiêm túc, tự giác.

4. Góp phần phát triển các năng lực:

- NL tự chủ, NL giải quyết vấn đề, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ

* **BVMT:** Vai trò, ảnh hưởng to lớn của sông ngòi đối với đời sống của con người (đem lại phù sa nhưng cũng mang lại lũ lụt đe dọa sản xuất và đời sống). Qua đó thấy được tầm quan trọng của hệ thống đê và giáo dục ý thức trách nhiệm trong việc góp phần bảo vệ điều - những công trình nhân tạo phục vụ đời sống

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Tranh ảnh về các HDSX của người dân đồng bằng NB

- HS: SGK, bút.

2. Phương pháp, kỹ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, thuyết trình

- KT: đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm 2

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (2p)</p> <p>+ Nhà ở của người dân ở đồng bằng Nam Bộ có đặc điểm gì?</p> <p>+ Trang phục và lễ hội của họ có gì đặc sắc?</p> <p>- GV nhận xét chung, giới thiệu bài mới</p>	<p>- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét</p> <p>+ Nhà thường làm dọc theo kênh rạch và khá đơn sơ. Tuy nhiên ngày nay nhà ở của họ đã có nhiều thay đổi kiên cố và khang trang hơn.</p> <p>+ Trang phục truyền thống là áo bà ba và khăn rằn. Lễ hội nổi tiếng là: Hội Bà Chúa Xứ, hội xuân núi Bà, lễ cúng Trăng,...</p>
<p>2. Bài mới: (30p)</p> <p>* Mục tiêu: Nêu được một số hoạt động sản xuất chủ yếu của người dân ở đồng bằng Nam Bộ:</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm-Lớp</p>	
<p>a. Giới thiệu bài:</p>	

Những thuận lợi nào để đồng bằng Nam Bộ trở thành vùng sản xuất lúa gạo, trái cây và thủy sản lớn nhất cả nước? Chúng ta cùng tìm hiểu qua bài: “Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Nam Bộ”. Ghi tên bài.

b. Tìm hiểu bài:

***Hoạt động 1: Vựa lúa, vựa trái cây lớn nhất cả nước:**

- GV cho HS quan sát BĐ nông nghiệp, kể tên các cây trồng ở ĐB Nam Bộ và cho biết loại cây nào được trồng nhiều hơn ở đây?

+ *ĐB Nam Bộ có những điều kiện thuận lợi nào để trở thành vựa lúa, vựa trái cây lớn nhất cả nước?*

+ *Lúa gạo, trái cây ở ĐB Nam Bộ được tiêu thụ ở những đâu?*

- GV nhận xét, kết luận.

- GV yêu cầu HS quan sát các hình và kể theo thứ tự các công việc trong thu hoạch và chế biến gạo xuất khẩu ở đồng bằng Nam Bộ?

- **GV lưu ý: Ngày nay, việc gặt lúa và tuốt lúa đã thu gọn thành 1 bước và dùng máy với máy gặt đập liên hoàn. Bước phơi thóc cũng dùng máy sấy nếu trời không có nắng để đảm bảo chất lượng gạo.**

+ Kể tên các loại trái cây ở ĐB Nam Bộ.

- GV nhận xét và mô tả thêm về các vườn cây ăn trái của ĐB Nam Bộ: ĐB Nam Bộ là nơi xuất khẩu gạo lớn nhất cả nước. Nhờ ĐB này, nước ta trở thành một trong những nước xuất khẩu nhiều gạo bậc nhất thế giới.

HD 2. Nơi nuôi và đánh bắt thủy sản nhất cả nước

- GV giải thích từ thủy sản, hải sản.

- GV cho HS các nhóm dựa vào SGK, tranh, ảnh thảo luận theo gợi ý :

+ *Điều kiện nào làm cho ĐB Nam Bộ*

- Lắng nghe

Cá nhân - Lớp

- HS quan sát BĐ.

- HS dựa vào kênh chữ trong SGK, cho biết :

+ *Nhờ có đất đai màu mỡ, khí hậu nắng nóng quanh năm, người dân cần cù lao động nên ĐB Nam Bộ đã trở thành vựa lúa, vựa trái cây lớn nhất cả nước.*

+ *Cung cấp cho nhiều nơi trong nước và xuất khẩu.*

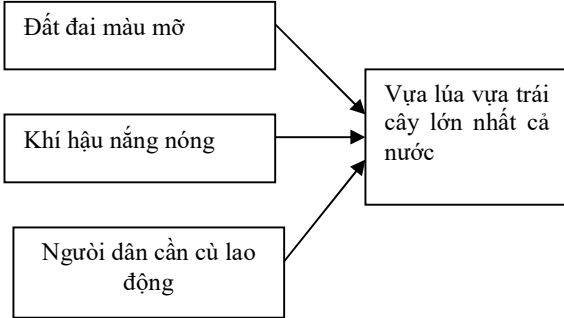
+ *Gặt lúa – Tuốt lúa – Phơi thóc – Xay xát và đóng bao – Xếp gạo lên tàu để xuất khẩu*

- Lắng nghe

+ Xoài, chôm chôm, măng cụt, sầu riêng, thanh long ...

Nhóm 2 – Lớp

+ *Nhờ có mạng lưới sông ngòi dày*

<p><i>sản xuất được nhiều thủy sản?</i> + Kể tên một số loại thủy sản được nuôi nhiều ở đây. + Thủy sản của ĐB được tiêu thụ ở đâu? - GV nhận xét và mô tả thêm về việc nuôi cá, tôm ở ĐB này.</p> <p>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p><i>- GD BVMT: Sông ngòi mang lại phù sa cho các đồng bằng NB nhưng cũng mang đến lũ lụt. Vì vậy việc đắp đê và bảo vệ đê ở một số vùng của đồng bằng là rất cần thiết</i></p> <p>4. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<p><i>đặc.</i></p> <p>+ Cá, tôm...</p> <p>+ Tiêu thụ trong nước và trên thế giới.</p> <p>- Vẽ sơ đồ về các điều kiện để đồng bằng NB trở thành vựa lúa, vựa trái cây lớn nhất cả nước.</p>  <pre> graph LR A[Đất đai màu mỡ] --> D[Vựa lúa vựa trái cây lớn nhất cả nước] B[Khí hậu nắng nóng] --> D C[Người dân cần cù lao động] --> D </pre> <p>- Trưng bày tranh ảnh về các hoạt động sản xuất ở đồng bằng NB</p>
--	---

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

SHTT - KNS

ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TUẦN 22

KĨ NĂNG ĐỌC SÁCH

I. MỤC TIÊU:

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần 22
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần 23

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị ND báo cáo.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Khởi động

- Lớp tham gia trò chơi: Truyền tin hiệu

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.

- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.

- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:

.....
.....
.....

+ Học tập:

.....
.....
.....

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....
.....
.....

4. Lớp văn nghệ - múa hát tập thể mừng Đảng - mừng Xuân

THỂ DỤC

Tiết 43: NHẢY DÂY. TRÒ CHƠI "ĐI QUA CẦU"

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Thực hiện cơ bản đúng động tác nhảy dây kiểu chụm hai chân. Động tác nhảy nhẹ nhàng. Biết cách so dây, quay dây nhịp điệu và bật nhảy mỗi khi dây đến.

- Học trò chơi "Đi qua cầu" YC bước đầu biết cách chơi và tham gia chơi được.

2. Kỹ năng

- Rèn KN vận động và tham gia trò chơi đúng luật

3. Thái độ

- Giáo dục tình thân tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.

4. Góp phần phát triển các năng lực

- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.

- Phương tiện: Sân tập sạch sẽ, an toàn. GV chuẩn bị còi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	Phương pháp và hình thức tổ chức
<p><u>I. PHẦN MỞ ĐẦU</u></p> <p>- GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu bài học.</p> <p>- Tập bài thể dục phát triển chung.</p> <p>- Chạy chậm theo 1 hàng dọc xung quanh sân tập.</p> <p>* Trò chơi "Kéo cưa lừa xẻ"</p>	<p>1-2p</p> <p>2l x 8n</p> <p>100 m</p> <p>2p</p>	<p>X X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X X</p> <p style="text-align: center;">↙ △ ↘</p>
<p><u>II. PHẦN CƠ BẢN</u></p> <p>a. Ôn nhảy dây cá nhân kiểu chụm hai chân.</p> <p>+ HS khởi động lại các khớp, ôn cách so dây, chao dây, quay dây và chụm hai chân bật nhảy qua dây nhẹ nhàng.</p> <p>+ Tập luyện theo tổ, dưới sự hướng dẫn của tổ trưởng.</p> <p>GV thường xuyên phát hiện và sửa chữa động tác sai cho HS</p> <p>b. Học trò chơi "Đi qua cầu".</p> <p>- GV nêu tên trò chơi, phổ biến cách chơi, cho HS chơi thử, sau đó cho HS chơi chính thức.</p>	<p>12-14p</p> <p>5-6p</p>	<p>X X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X X</p> <p style="text-align: center;">↙ △ ↘</p> <p>X X</p> <p>X X</p> <p>X O O X</p> <p>X X</p> <p>X X</p> <p style="text-align: center;">△</p>
<p><u>III. PHẦN KẾT THÚC</u></p> <p>- Chạy nhẹ nhàng tại chỗ làm động tác hít thở sâu.</p> <p>- GV cùng HS hệ thống bài và nhận xét.</p> <p>- Về nhà nhảy dây kiểu chụm hai chân.</p>	<p>2p</p> <p>2p</p>	<p>X X X X X X X X</p> <p>X X X X X X X X</p> <p style="text-align: center;">↙ △ ↘</p>

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

THỂ DỤC

Tiết 44: ÔN TẬP NHẢY DÂY. TRÒ CHƠI "ĐI QUA CẦU"

I. MỤC TIÊU:



1. Kiến thức

- Thực hiện cơ bản đúng động tác nhảy dây kiểu chụm hai chân. Động tác nhảy nhẹ nhàng. Biết cách so dây, quay dây nhịp điệu và bật nhảy mỗi khi dây đến.
- Học trò chơi "Đi qua cầu" YC bước đầu biết cách chơi và tham gia chơi được.

2. Kỹ năng

- Rèn sức bền, sự dẻo dai, khéo léo trong tập luyện

3. Thái độ

- Giáo dục tình thân tập luyện tích cực và tham gia trò chơi trung thực.

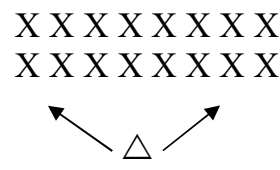
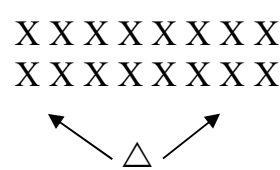
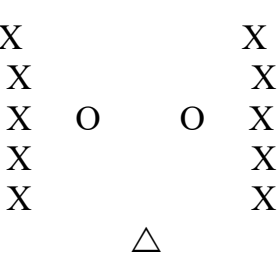
4. Góp phần phát triển các năng lực

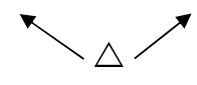
- Năng lực tự học, NL tự giải quyết vấn đề, NL tự chăm sóc và phát triển sức khỏe.

II. ĐỊA ĐIỂM, PHƯƠNG TIỆN

- Địa điểm: Sân trường bằng phẳng, an toàn khi tập luyện, vệ sinh sạch sẽ.
- Phương tiện: Còi, kẻ sân chơi trò chơi.

III. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP LÊN LỚP

NỘI DUNG	Định lượng	Phương pháp và hình thức tổ chức
I. PHẦN MỞ ĐẦU - GV nhận lớp phổ biến nội dung yêu cầu bài học. - Tập bài thể dục phát triển chung. - Chạy chậm theo 1 hàng dọc xung quanh sân tập. * Trò chơi "Kết bạn"	1-2p 2l x 8n 100 m 2p	
II. PHẦN CƠ BẢN a. Ôn nhảy dây cá nhân kiểu chụm hai chân. + Trước khi tập cho HS khởi động kỹ các khớp, cổ tay, đầu gối, khớp vai, khớp hông. + GV nhắc lại và làm mẫu động tác so dây, chao dây, quay dây kết hợp giải thích từng cử động để HS nắm được. + Chia tổ tập luyện theo qui định, dưới sự hướng dẫn của tổ trưởng. b. Trò chơi "Đi qua cầu" - GV nêu tên trò chơi, nhắc lại cách chơi. - Cho từng tổ thực hiện trò chơi một lần, sau đó GV nhận xét và uốn nắn những em làm chưa đúng.	10-15p 5-7p	 
III. PHẦN KẾT THÚC		

<ul style="list-style-type: none"> - Chạy nhẹ nhàng tại chỗ làm động tác hít thở sâu. 	1-2p	X X X X X X X X X X X X X X X X
<ul style="list-style-type: none"> - GV cùng HS hệ thống bài và nhận xét. - Về nhà nhảy dây kiểu chụm hai chân 	1p	

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KÍ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN VÀ BAN GIÁM HIỆU

Ngày..... tháng.....năm 2019

.....

.....

.....

.....

.....

.....